SOME SOLUTIONS TO INCREASE STATE MANAGEMENT ON NEW RURAL CONSTRUCTION IN VO NHAI DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Tran Thi Hong[1*], Luong Thi My Chai[2]
[1]*TNU - University of Science*
[2]*People's Committee of Thuong Nung commune, Vo Nhai district*

ARTICLE INFO

Received: 25/8/2023
Revised: 29/9/2023
Published: 29/9/2023

KEYWORDS

Agriculture
Countryside
New countryside
New rural construction
State management

ABSTRACT

What solutions are needed to enhance the effectiveness of state management of new rural construction in Vo Nhai district, Thai Nguyen province? The article, based on clarifying the current state of state management of new rural construction in Vo Nhai district recently, has proposed a number of solutions that contribute to strengthening state management of new rural construction. in the district in the near future. The article used a number of specific research methods such as analysis and synthesis; questionnaire survey method; In-depth interview method to clarify research issues. Research results show that state management of new rural construction in Vo Nhai district has achieved certain results. However, besides the results achieved, there are still some limitations that need to be overcome. Hopefully, the seven solutions mentioned in the article will contribute to enhancing the effectiveness of state management of new rural construction in Vo Nhai district in the near future.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Thị Hồng[1*], Lương Thị Mỹ Chải[2]
[1]*Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên*
[2]*Uỷ ban nhân dân xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 25/8/2023
Ngày hoàn thiện: 29/9/2023
Ngày đăng: 29/9/2023

TỪ KHÓA

Nông nghiệp
Nông thôn
Nông thôn mới
Xây dựng nông thôn mới
Quản lý nhà nước

TÓM TẮT

Cần phải có những giải pháp nào để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên? Bài viết trên cơ sở làm rõ thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai thời gian qua, đã đề xuất một số giải pháp góp phần tăng cường quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Bài viết đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp phỏng vấn sâu để làm rõ vấn đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì vẫn còn tại một số hạn chế cần khắc phục, hy vọng với bảy giải pháp được đề cập trong bài viết sẽ góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai trong thời gian tới.

DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8632

* Corresponding author. *Email: hongtt@tnus.edu.vn*

1. Đặt vấn đề

Xây dựng nông thôn mới (NTM) là một trong những giải pháp quan trọng và thiết thực mà Đảng, Nhà nước ta đã và đang triển khai để góp phần thay đổi bộ mặt và đời sống nông thôn, Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã nhận định "Xây dựng NTM đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỉ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao" [1]. Bàn về nông nghiệp, nông thôn hay quản lý nhà nước (QLNN) về xây dựng NTM luôn là chủ đề nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu: Chẳng hạn, Frans Elltis [2] cho rằng: Nông nghiệp của các nước đang phát triển trong quá trình chuyển sang sản xuất hàng hóa gắn liền với phát triển thương mại nông sản trên thế giới; đồng thời nêu lên mô hình thành công, thất bại trong việc phát triển nông nghiệp, nông thôn và giải quyết vấn đề nông dân. Đỗ Thị Thạch và cộng sự [3] đã khái quát kết quả thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại, trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy xây dựng NTM trên cả nước trong thời gian tới. Phạm Thị Hương Dịu [4] đã chỉ ra rằng: Để đẩy mạnh quá trình phát triển nông thôn, tìm ra các cách tiếp cận phù hợp trong bối hình mới, cần phải tiếp tục làm rõ, vận dụng những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng NTM ở nước ta, đặc biệt là xây dựng NTM cấp cơ sở. Nguyễn Quốc Luật [5] khẳng định: Xây dựng NTM đã và đang được triển khai mạnh mẽ, đây không phải là vấn đề hoàn toàn mới nhưng hiện nay đang vấp phải nhiều khó khăn, nhiều địa phương vẫn chưa thật sự huy động được nội lực, chưa lôi cuốn được nhân dân mình thật sự tự nguyện, tự giác, hứng thú trong việc xây dựng. Nguyễn Thị Thục Nguyên [6] cho rằng để xây dựng được một nền nông nghiệp sản xuất lớn thì phải tháo gỡ ngay các "điểm nghẽn", các "nút thắt", mà một trong những điểm nghẽn, nút thắt có tính chất bao trùm, đó là "hạn điền". Người lao động được đào tạo, có việc làm ổn định và có thu nhập ngày càng cao, trở thành khá giả, đó là điều kiện, là cốt cách vật chất của một NTM ấm no, hạnh phúc. Hoàng Bá Thịnh [7] đã phân tích, so sánh những điểm tương đồng và khác biệt giữa phong trào Làng mới của Hàn Quốc và chương trình xây dựng NTM của Việt Nam, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực hiện Chương trình NTM trong những năm tiếp theo ở Việt Nam. Hoàng Văn Thành [8] trên cơ sở khái quát về xây dựng NTM ở Việt Nam, phân tích thực trạng QLNN về xây dựng NTM mới kiểu mẫu tại huyện Đan Phượng, Hà Nội, từ đó đã đề xuất một số giải pháp tăng cường QLNN đối với việc xây dựng NTM mới kiểu mẫu tại huyện Đan Phượng, Hà Nội [8]. Vũ Thị Xuân và cộng sự [9] cũng đánh giá sự thay đổi hiện trạng và chất lượng hoạt động của hệ thống thủy lợi trong quá trình thực hiện xây dựng NTM, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thuỷ lợi, điều này đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Công trình nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Lệ [10] đã chỉ ra cơ sở khoa học cho QLNN về xây dựng NTM trong đó tập trung chỉ ra nội dung và các nhân tố ảnh hưởng, kinh nghiệm QLNN về xây dựng NTM ở một số tỉnh, thành trong cả nước, đánh giá thực trạng QLNN về xây dựng NTM ở huyện Lâm Thao, từ đó đề xuất các giải pháp cho công tác QLNN tại địa phương này. Đỗ Duy Tú [11] trên cơ sở phân tích thực trạng xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp, từ đó đề tài đã đề xuất bốn nhóm giải pháp để xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cũng đã có một số tác giả đề cập đến vấn đề này như Ngô Thị Vân Anh [12] đã đề cập đến vai trò của chính quyền cấp xã ở một số địa phương của huyện Phú Bình, huyện Đại Từ và huyện Phổ Yên trong chỉ đạo chương trình xây dựng NTM, từ đó chỉ ra những vai trò quan trọng trong công tác thực hiện các văn bản, chính sách về xây dựng NTM, công tác tổ chức bộ máy quản lý xây dựng NTM, công tác tham mưu, đề xuất quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng NTM và công tác chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng NTM của chính quyền cấp xã tại các địa phương. Nghiên cứu có ý nghĩa tham khảo thiết thực cho

việc xây dựng các nội dung QLNN về NTM. Lương Thành Công [13] đã chỉ ra các nhân tố địa lý ảnh hưởng và thực trạng xây dựng NTM ở huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2013, làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp cho mô hình NTM ở xã La Hiên, huyện Võ Nhai. Từ việc tổng luận các công trình nghiên cứu được công bố ở trong nước cũng như ở nước ngoài cho thấy các công trình nghiên cứu này mới được tiếp cận dưới góc độ làm rõ vai trò của nông nghiệp, nông thôn, vai trò của chính quyền trong việc xây dựng NTM. Cũng đã có một số công trình bàn đến vấn đề QLNN về xây dựng NTM ở một số địa phương trong cả nước, đặc biệt đã có một công trình đề cập đến xây dựng mô hình NTM tại huyện Võ Nhai, tiếp cận dưới góc độ địa lý để đề xuất mô hình nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể, có hệ thống ở khía cạnh của QLNN về xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai.

Võ Nhai là một huyện vùng cao của tỉnh Thái Nguyên, chủ trương xây dựng NTM đã và đang được triển khai tích cực, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Uỷ ban nhân dân (UBND) huyện đã ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện. Vì vậy, huyện đã đạt được những kết quả nhất định trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM như: Đã có những thay đổi trong chuyển dịch kinh tế, các vấn đề về giáo dục, y tế được bảo đảm, các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, tạo điều kiện ổn định và cải thiện đời sống của người dân. Nếu như năm 2010, huyện Võ Nhai có tới 13/14 xã đặc biệt khó khăn với xuất phát điểm tương đối thấp, trong đó trung bình mỗi xã chỉ đạt 4 tiêu chí, tỷ lệ hộ nghèo của huyện Võ Nhai là 43% thì đến năm 2022 đã giảm xuống còn dưới 10%. Hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện không ngừng được đầu tư và mở rộng; nhiều mô hình sản xuất mới ra đời đã làm tăng thu nhập cho người dân nông thôn; hệ thống chính trị từ các cấp ngày càng vững mạnh… góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn [14]. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác QLNN về xây dựng NTN trên địa bàn huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên vẫn còn tồn tại một số hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM theo lộ trình kế hoạch đề ra của huyện. Do đó, nghiên cứu một số giải pháp góp phần tăng cường QLNN về xây dựng NTM là rất cần thiết, kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học cho huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức, các nhà quản lý và các nhà nghiên cứu kinh tế trong việc đề ra các chính sách hoàn thiện và tăng cường hiệu quả QLNN về xây dựng NTM.

2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm: (1) Phương pháp phân tích và tổng hợp: kết quả phân tích các loại tài liệu sơ cấp và thứ cấp sẽ được nhóm tác giả tiến hành tổng hợp theo nội dung nghiên cứu cụ thể nhằm làm sáng tỏ cả phần cơ sở khoa học và thực tiễn của bài viết; (2) Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi: Nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu này để lấy được những thông tin, dữ liệu một cách khách quan phục vụ làm rõ đối tượng nghiên cứu trên cơ sở lựa chọn đối tượng khảo sát có tính đến yếu tố đại diện tập trung vào hai nhóm đối tượng: Một là; Chủ thể ban hành đề án, kế hoạch, quy hoạch, chương trình và chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM cấp huyện và cấp xã gồm 35 người. Hai là; Người dân trên địa bàn 4 xã gồm: Phú Thượng, Phương Giao, Thượng Nung, Thần Sa vì đây là các xã còn gặp khó khăn, hạn chế trong việc triển khai và xây dựng NTM, nhóm tác giả đã phát 200 phiếu khảo sát và thu về được 186 phiếu hợp lệ; (3) Phương pháp phỏng vấn sâu được nhóm tác giả thực hiện nhằm thu thập những thông tin định tính để bổ sung, giải thích cho các thông tin định lượng mà số liệu định lượng không thu được. Những thông tin thu được bằng phương pháp phỏng vấn được coi là những luận cứ thực tiễn khách quan để làm rõ thực trạng QLNN về xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận liên quan

3.1.1. Một số khái niệm

- Nông thôn mới

"NTM được hiểu là nông thôn mà ở đó có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; Cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công

nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; Dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; Hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp khoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" [1].

- Xây dựng NTM là "Xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm" [1].
- Quản lý nhà nước về xây dựng NTM

"QLNN đối với xây dựng NTM là việc cơ quan QLNN sử dụng công cụ (luật pháp), bộ máy của mình để tác động đến quá trình triển khai, thực hiện mục tiêu, nội dung của Chương trình xây dựng NTM nhằm đem lại đời sống ấm no hạnh phúc cho người dân ở khu vực nông thôn, góp phần hạn chế và giảm bớt khoảng cách giữa đô thị và nông thôn ở nước ta; từ đó tạo ra sự ổn định và cần thiết cho phát triển đất nước" [15].

3.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới cấp huyện

Từ cách hiểu QLNN về xây dựng NTM có thể thấy nội dung hoạt động QLNN xây dựng NTM cấp huyện tập trung chủ yếu vào các công việc sau: Ban hành hệ thống văn bản, chính sách về xây dựng NTM; Tổ chức bộ máy quản lý xây dựng NTM; Quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng NTM; Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng NTM; Đào tạo, tập huấn cán bộ, công chức làm công tác quản lý xây dựng NTM; Kiểm tra, giám sát, đánh giá xây dựng NTM; Tuyên truyền, vận động xây dựng NTM.

3.2. Thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Thực trạng ban hành hệ thống văn bản về xây dựng nông thôn mới của huyện Võ Nhai

Để thực hiện được thành công mục tiêu xây dựng NTM, huyện Võ Nhai đã luôn bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, bộ, ngành và các văn bản hướng dẫn của tỉnh Thái Nguyên, đồng thời xây dựng và ban hành hệ thống văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện xây dựng NTM bám sát với thực tiễn của huyện. Trong giai đoạn 2018-2022, huyện Võ Nhai đã ban hành được 438 văn bản (04 Nghị quyết, 104 Quyết định, 02 chương trình là, 35 kế hoạch, 5 hướng dẫn, 01 Chỉ thị, 08 phân công, 84 báo cáo, 07 phương án, 32 thông báo là, 156 công văn). Trong đó, Huyện uỷ đã ban hành tổng 14 văn bản gồm Nghị quyết, Quyết định, Chương trình, Chỉ thị, Thông báo và công văn; HĐND ban hành tổng 14 văn bản gồm Nghị quyết và Công văn; UBND và Ban chỉ đạo (BCĐ) xây dựng NTM của huyện ban hành được tổng 410 văn bản gồm Quyết định, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, phân công, báo cáo, phương án, thông báo và công văn được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. *Hệ thống văn bản về xây dựng NTM của huyện Võ Nhai*

Cấp ban hành	Tổng cộng	Nghị quyết	Quyết định	Chương trình	Kế hoạch	Hướng dẫn	Chỉ thị	Phân công	Báo cáo	Phương án	Thông báo	Công văn
Huyện ủy	**14**	2	3	1			1				6	1
HĐND huyện	**14**	2										12
UBND, BCĐ xây dựng NTM huyện	**410**		101	1	35	5		8	84	7	26	143

(Nguồn: Báo cáo của huyện Võ Nhai)

Để tìm hiểu về tính kịp thời, tính phù hợp, tính chặt chẽ cũng như hiệu quả của việc ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai xây dựng NTM trên địa bàn huyện trong thời gian qua, nhóm tác giả khảo sát đối tượng là cán bộ quản lý (CBQL) cấp huyện và cấp xã. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. *Đánh giá về hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng NTM của huyện Võ Nhai trong giai đoạn 2018-2022*

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá			
		Rất tốt	Tốt	Không tốt	Rất không tốt
1	Mức độ kịp thời, nhanh chóng trong việc thực hiện sửa đổi, điều chỉnh văn bản	30/35 (85,7%)	0/35 (0%)	5/35 (14,3%)	0/35 (0%)
2	Tính phù hợp của các loại văn bản với thực tế hoạt động	25/35 (71,4%)	10/35 (28,6%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
3	Từ ngữ dễ hiểu, dễ áp dụng và thực thi	35/35 (100%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
4	Nội dung dễ hiểu, dễ phổ biến tuyên truyền	35/35 (100%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
5	Tính chặt chẽ pháp lý	35/35 (100%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
6	Tính hiệu quả trong quá trình thực thi	29/35 (82,9%)	0/35 (0%)	6/35 (17,1%)	0/35 (0%)

(Nguồn: Kết quả tổng hợp của tác giả)

Số liệu bảng 2 cho thấy, vẫn còn một số ý kiến đánh giá không tốt về việc ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng NTM của huyện Võ Nhai trong thời gian qua như "Tính phù hợp của các loại văn bản so với thực tế hoạt động" và "Tính hiệu quả của các văn bản do huyện đã ban hành" lần lượt là 5/35 ý kiến và 6/35 ý kiến. Do đó, trong thời gian tới huyện Võ Nhai cần tiến hành tham khảo ý kiến của các chuyên gia, sự góp ý của người dân nhằm nâng cao tính hiệu quả và hiệu lực của hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng NTM. Nhóm tác giả cũng khảo sát mức độ đầy đủ và chưa đầy đủ về hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng NTM do huyện Võ Nhai ban hành trong thời gian qua. Kết quả khảo sát được thể hiện cụ thể ở bảng 3.

Bảng 3. *Đánh giá về mức độ đầy đủ của các văn bản được ban hành chỉ đạo, hướng dẫn triển xây dựng NTM của huyện Võ Nhai*

TT	Loại văn bản	Mức độ đánh giá				
		Rất đầy đủ	Đầy đủ	Khá đầy đủ	Không đầy đủ	Rất không đầy đủ
1	Kế hoạch chỉ đạo, điều hành xây dựng NTM cấp huyện	32/35 (91,4%)	0/35 (0%)	3/35 (8,6%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
2	Văn bản hướng dẫn xây dựng NTM cấp huyện	30/35 (85,7%)	0/35 (0%)	5/35 (14,3%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
3	Văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí cụ thể cấp huyện	28/35 (80%)	0/35 (0%)	7/35 (20%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
4	Văn bản tập huấn, đào tạo xây dựng NTM	16/35 (45,7%)	5/35 (28,6%)	10/35 (14,3%)	4/35 (11,4%)	0/35 (0%)
5	Văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết xây dựng NTM	24/35 (68,5%)	3/35 (8,6%)	5/35 (14,3%)	3/35 (8,6%)	0/35 (0%)

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả tại Bảng 3 cho thấy, vẫn còn những ý kiến cho rằng "*Các văn bản về tập huấn, đào tạo xây dựng NTM và văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết xây dựng NTM*" không đầy đủ, lần lượt 4/35 ý kiến và 3/35, do đó trong thời gian tới, huyện Võ Nhai cần quan tâm và khắc phục những hạn chế này.

3.2.2. Tổ chức bộ máy điều hành, quản lý về xây dựng nông thôn mới

UBND huyện Võ Nhai đã tổ chức bộ máy điều hành, quản lý xây dựng NTM từ cấp huyện đến cấp xã và thường xuyên được kiện toàn theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên (Hình 1). Điều này đã góp phần triển khai, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai.

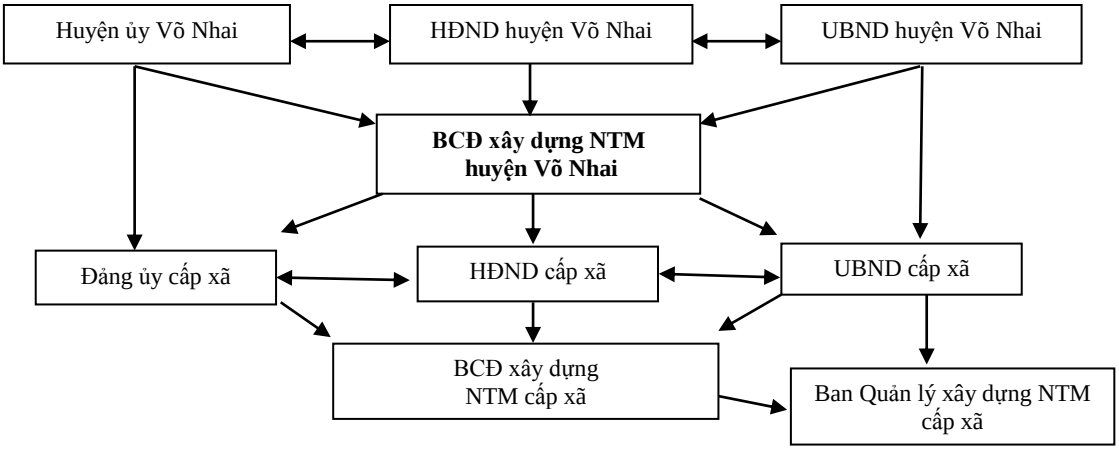

Hình 1. *Bộ máy chỉ đạo xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai*

Tuy nhiên, bộ máy quản lý xây dựng NTM của huyện Võ Nhai hoạt động vẫn chưa hiệu quả do đội ngũ cán bộ, công chức chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản nên lúng túng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ từ tuyên truyền vận động nhân dân, phân công trách nhiệm triển khai các bước công việc theo nội dung đề án, lập hồ sơ dự án thành phần, lập kế hoạch huy động nguồn lực, đăng ký nhu cầu vốn thực hiện đề án và phương pháp tổng hợp báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các dự án**.**

3.2.3. Thực trạng công tác quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng nông thôn mới

Công tác quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai được triển khai thực hiện nghiêm túc, có sự đồng thuận của cộng đồng dân cư nông thôn, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM của huyện. Giai đoạn 2018 - 2022, huyện Võ Nhai đã cắm mốc chỉ giới quy hoạch 14/14 (100%) xã trực thuộc huyện và đã quy hoạch chi tiết khu phát triển sản xuất tập trung gồm các xã: Phú Thượng, La Hiên, Tràng Xá (bảng 4).

Bảng 4. *Thực trạng công tác quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng NTM huyện Võ Nhai*

TT	Xã	Kết quả lập đề án xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020			Công tác điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2020-2022				Công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng NTM		
		Đã phê duyệt	Đã trình phê duyệt hoặc đang xây dựng	Chưa xây dựng	Không phải thực hiện	Đã phê duyệt	Đã trình phê duyệt hoặc đang xây dựng	Chưa thực hiện	Đã cắm mốc chỉ giới quy hoạch	Đã quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã	Đã quy hoạch chi tiết khu phát triển sản xuất tập trung
1	Phú Thượng	x					x		x		x
2	Lâu Thượng	x					x		x		
3	La Hiên	x					x		x		x
4	Tràng Xá	x					x		x		x
5	Dân Tiến	x					x		x		
6	Bình Long	x						x	x		
7	Thần Sa	x						x	x		
8	Liên Minh	x						x	x		
9	Vũ Chấn	x						x	x		
10	Nghinh Tường	x						x	x		
11	Cúc Đường	x					x		x		
12	Thượng Nung	x						x	x		
13	Sảng Mộc	x						x	x		
14	Phương Giao	x						x	x		
	Tổng	**14**					**6**	**10**	**14**		3

Tuy nhiên, công tác quản lý quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng NTM còn hạn chế, thể hiện ở việc nhiều xã mới dừng ở quy hoạch chung, thiếu cụ thể hóa cần thiết, khó thực hiện; thiếu giải pháp thực hiện, công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã NTM chậm.

3.2.4. Thực trạng công tác chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới

Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện đã được địa phương triển khai tốt, điều này thể hiện ở việc UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành Chương trình xây dựng NTM, ban hành quyết định thành lập BCĐ xây dựng NTM cấp huyện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia phụ trách từng tiêu chí và địa bàn từng xã. Trong quá trình quản lý, UBND huyện Võ Nhai đã điều tra, rà soát thực trạng của từng xã, bố trí vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản cho các xã phù hợp với từng tiêu chí, chỉ tiêu, đến nay, các xã hầu hết đạt các tiêu chí điện, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, y tế. Từ sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt và xuyên suốt của các cấp, các ngành mà Chương trình xây dựng NTN trên địa bàn huyện Võ Nhai được tiến hành thuận lợi, được nhân dân đồng thuận thành phong trào sôi nổi, đã rút ngắn thời gian thực hiện và vượt chỉ tiêu. Tính đến năm 2022, trên địa bàn huyện Võ Nhai có 01 xã đạt 17/19 tiêu chí NTM kiểu mẫu là xã Phú Thượng, có 3 xã đạt chuẩn NTM 19/19 tiêu chí là xã Tràng Xá, Dân Tiến, La Hiên, còn lại các xã khác đều đạt từ 10-18 tiêu chí, tỷ lệ các xã đạt 10-12 tiêu chí còn khá cao.

Bảng 5. *Đáng giá hiệu quả của công tác chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai*

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Rất không hiệu quả
1	Công tác chỉ đạo, triển khai về xây dựng NTM của BCĐ xây dựng NTM cấp huyện	6/35 (17,1%)	29/35 (82,9%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
2	Công tác chỉ đạo về xây dựng NTM của BCĐ xây dựng NTM cấp xã	20/35 (57,1%)	10/35 (28,6%)	5/35 (14,3%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
3	Công tác tham mưu của Tổ tư vấn cấp huyện	8/35 (22,9%)	10/35 (28,6%)	12/35 (34,3%)	5/35 (14,3%)	0/35 (0%)
4	Công tác triển khai xây dựng NTM của các xã trên địa bàn	11/25 (31,4%)	15/35 (42,9%)	5/35 (14,3%)	4/35 (11,4%)	0/35 (0%)

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát tại Bảng 5 cho thấy, công tác tham mưu của Tổ tư vấn cấp huyện và công tác triển khai xây dựng NTM của các xã trên địa bàn huyện vẫn có những ý kiến đánh giá ít hiệu quả và không hiệu quả lần lượt 12/35 ý kiến và 5/35 ý kiến, điều này cho thấy công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM ở các xã trên địa bàn huyện còn chưa đồng đều. Do đó, huyện Võ Nhai cần quan tâm chú ý đến việc nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của BCĐ xây dựng NTM cấp xã và năng lực tham mưu của Tổ tư vấn cấp huyện.

3.2.5. Thực trạng công tác đào tạo, tập huấn cán bộ, công chức làm công tác quản lý xây dựng nông thôn mới

Nội dung các khoá đào tạo, buổi dưỡng, tập huấn đều xoay quanh các chuyên đề về xây dựng NTM như: Phổ biến các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành, Trung ương và tỉnh về xây dựng NTM; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ cơ sở làm công tác xây dựng NTM; Cơ chế tài chính trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; Lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và lập kế hoạch xây dựng NTM; Khả năng và hình thức tuyên truyền vận động người dân tham gia xây dựng NTM; Phương thức lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt, chưa đạt NTM. Tuy nhiên, các khoá học đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và lập kế hoạch xây dựng NTM ít được tổ chức, trong khi đó công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và lập kế hoạch xây dựng NTM đòi hỏi người cán bộ, công chức phải nắm chắc về kiến thức chuyên môn, được đào tạo bài bản thì mới làm tốt được. Để thấy rõ hơn thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý xây dựng NTM, nhóm tác giả đã khảo sát nhóm đối tượng này và kết quả được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6. *Thực trạng công tác tập huấn, đào tạo xây dựng NTM huyện Võ Nhai*

TT	Đơn vị	Tập huấn, đào tạo	
		Số lớp	Số người tham gia
I	**Cấp huyện** (BCĐ, các phòng, ban, ngành, đoàn thể)	**83**	**4.286**
1	Văn phòng NTM	3	254
2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	0
3	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	47	2.108
4	Hội Phụ nữ huyện	28	1.733
5	Hội Nông dân huyện	3	150
6	Huyện đoàn	0	0
7	Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông	0	0
8	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	2	50
II	Cấp xã (BCĐ, BQL, đoàn thể)	**7**	**291**
III	Thôn, xóm (cấp ủy, đoàn thể)	**0**	**0**
	Tổng cộng:	**90**	**4.577**

(Nguồn: Báo cáo thống kê của huyện Võ Nhai)

Kết quả khảo sát tại bảng 6 có thể thấy các lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành, Trung ương và tỉnh về xây dựng NTM cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý xây dựng NTM được huyện tổ chức rất thường xuyên với 30/35 ý kiến lựa chọn (chiếm 87,1%); tiếp đến, các khoá bồi dưỡng chuyên môn cho đối tượng cán bộ cơ sở làm công tác xây dựng NTM có 10/25 ý kiến đánh giá là rất thường xuyên (chiếm 28,6%) và 23/35 ý kiến (chiếm 65,7%) lựa chọn là thường xuyên. Tuy nhiên, huyện vẫn còn một số nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và lập kế hoạch xây dựng NTM, phương thức lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt, chưa đạt NTM hay cơ chế tài chính trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM lại ít được quan tâm tổ chức. Do đó, huyện Võ Nhai cần quan tâm đến nội dung các khoá đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn này cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác xây dựng NTM trong thời gian tới.

Bảng 7. *Đánh giá thực trạng về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng NTM cho đội ngũ cán bộ, công chức*

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thường xuyên
1	Phổ biến các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành, Trung ương và tỉnh về xây dựng NTM	30/35 (87,1%)	5/35 (14,3%)	0/35 (0%)	0/35 (0%)
2	Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ cơ sở làm công tác xây dựng NTM	10/35 (28,6%)	23/35 (65,7%)	2/35 (5,7%)	0/35 (0%)
3	Cơ chế tài chính trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM	3/35 (8,6%)	15/35 (42,8%)	17/35 (48,6%)	0/35 (0%)
4	Lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và lập kế hoạch xây dựng NTM	4/35 (11,4%)	6/35 (17,1%)	25/35 (71,4%)	0/35 (0%)
5	Phương thức lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt, chưa đạt NTM	5/35 (14,3%)	10/35 (28,6%)	20/35 (57,1%)	0/35 (0%)

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

3.2.6. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát xây dựng nông thôn mới

Bảng 8. *Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá xây dựng NTM*

TT	Đơn vị	Kiểm tra, giám sát, đánh giá	
		Số lần	Số đơn vị, đối tượng được kiểm tra, giám sát, đánh giá
I	**Cấp huyện**		
	Giai đoạn 2018-2022	12	14
II	**Cấp xã**		
	Giai đoạn 2018-2022	70	167
	Tổng cộng	***82***	***181***

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng NTM trên địa bàn Võ Nhai)

Thời gian qua, huyện Võ Nhai đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát xây dựng NTM trên địa bàn huyện, theo báo cáo của huyện Võ Nhai, kết quả thực hiện công tác chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng NTM tại huyện Võ Nhai thời gian qua được thể hiện bảng 8.

Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát xây dựng NTM chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả chưa cao, còn nặng về hình thức nghe báo cáo, sơ tổng kết tại các hội nghị, hội thảo, việc khảo sát đi thực địa còn hạn chế, chưa phát huy tốt vai trò giám sát của cộng đồng nên thất thoát kinh phí trong xây dựng cơ bản còn xảy ra… việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện vẫn còn mang tính hình thức. Để tìm hiểu về thực trạng công tác kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng NTM tại huyện Võ Nhai, tác giả cũng khảo sát các đối tượng và kết quả thu được thể hiện ở biểu đồ Hình 2.

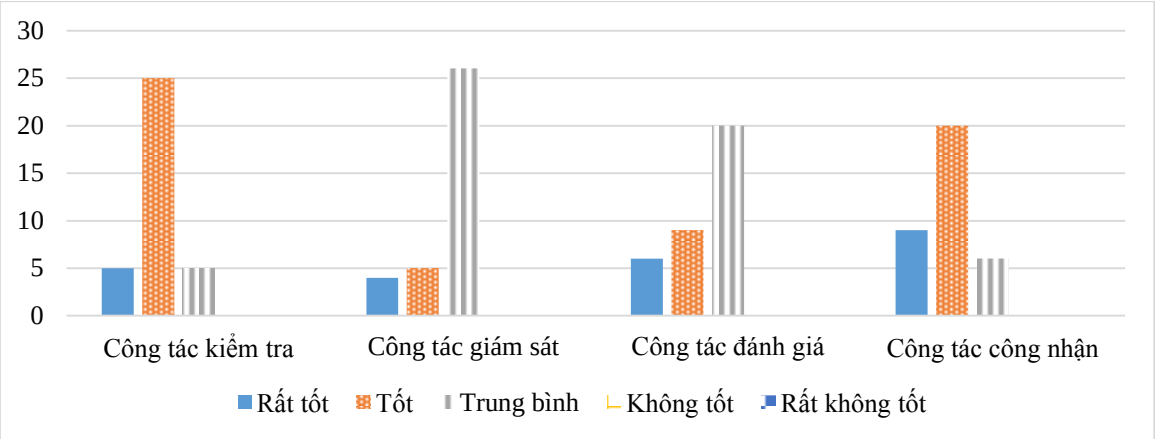

Hình 2. *Đánh giá về thực trạng công tác kiểm tra, giám sát xây dựng NTM tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên*
(Nguồn khảo sát của tác giả)

Kết quả tại biểu đồ Hình 2 cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát xây dựng NTM được thực hiện chưa tốt, biểu hiện ở chỗ có 26/35 ý kiến (chiếm 74,3%) đánh giá công tác này chỉ thực hiện ở mức trung bình. Tiếp theo, công tác đánh giá xây dựng NTM có 20/35 ý kiến (chiếm 57,1%) đánh giá ở mức trung bình. Do đó, trong thời gian tới, huyện Võ Nhai cần tập trung làm tốt công tác này để tăng hiệu quả kiểm tra, giám sát trong xây dựng NTM tại địa phương.

3.2.7. Thực trạng công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới

Các cơ quan, đơn vị; các tổ chức đoàn thể các cấp trên địa bàn huyện Võ Nhai đã tổ chức tuyên truyền về xây dựng NTM thông qua các hình thức như: Hội nghị, sinh hoạt định kỳ, chuyên đề, pa nô, băng zôn, tờ rơi tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình xây dựng NTM và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"*, Huyện đoàn tổ chức *"ngày chủ nhật xanh"*. Hội phụ nữ huyện thành lập và duy trì các câu lạc bộ *"Phụ nữ nòng cốt tham gia xây dựng NTM*", "*Phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường*", "*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", "Phụ nữ phát triển kinh tế tham gia bảo vệ môi trường*"... Thông qua công tác tuyên truyền cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng NTM, do đó đã tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Theo thống kê của huyện Võ Nhai, trong giai đoạn 2018-2022, huyện đã tổ chức được 597 buổi tuyên truyền, thu hút 33.659 lượt người tham gia, cấp xã tổ chức được 25 buổi tuyên truyền, thu hút 1.554 lượt người dân tham gia, cấp thôn bản tổ chức được 69 buổi tuyên truyền, thu hút 5.290 lượt người tham gia. Tổng cả giai đoạn, trên địa bàn toàn huyện đã tổ chức được 673 buổi tuyên truyền xây dựng NTM, thu hút hơn 40.000 lượt người dân tham gia, điều đó được thể hiện ở bảng 9.

Bảng 9. *Thực trạng công tác tuyên truyền về xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai giai đoạn 2018-2022*

TT	Đơn vị	Tuyên truyền		
		Tổ chức tập trung		Trên các phương tiện thông tin đại chúng *(Số lượng tin bài)*
		Số buổi	Số người tham gia	
I	**Cấp huyện** (BCĐ, các phòng, ban, ngành, đoàn thể)	579	33.659	729
1	Văn phòng NTM	0	0	0
2	Phòng Nông nghiệp và PTNN	4	205	0
3	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	17	800	0
4	Hội Phụ nữ huyện	311	19.194	0
5	Hội Nông dân huyện	232	12.760	0
6	Huyện đoàn	15	700	0
7	Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông	0	0	729
8	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	0	0	0
II	**Cấp xã** (BCĐ, BQL, đoàn thể)	25	1.554	0
III	**Thôn, xóm** (cấp ủy, đoàn thể)	69	5.290	0
	Tổng cộng:	**673**	**40.503**	**729**

(Nguồn: Báo cáo thống kê của huyện Võ Nhai)

Để có được ý kiến khách quan từ đối tượng là người dân trên địa bàn huyện đánh giá về công tác tuyên truyền vận động triển khai thực hiện xây dựng NTM, nhóm tác giả đã khảo sát 186 người dân đại diện các xã như Phú Thượng, Phương Giao, Thượng Nung, Thần Sa với câu hỏi "*Ông/Bà có hiểu biết gì về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM không*?". Kết quả thu về cho thấy 186/186 người dân (chiếm 100%) cho rằng là biết về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Với câu hỏi "*Ông/Bà có được cơ quan có thẩm quyền hoặc các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn không*?", kết quả đã có 180/186 người dân trả lời là thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến; Có 6/186 người dân trả lời lâu lâu mới được tuyên tuyên truyền, phổ biến và không có người dân nào trả lời là không được tuyên truyền, phổ biến. Với câu hỏi "*Ông/Bà biết về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM thông qua kênh thông tin nào*?", kết quả cho thấy: Có 146/186 người dân trả lời là biết qua hội nghị; 168/186 người dân biết thông tin qua loa truyền thanh tại địa phương; Có 86/186 ý kiến trả lời biết qua văn bản; Có 178/186 ý kiến trả lời biết thông tin qua phương tiện truyền thông (ti vi, báo giấy, báo điện tử). Với mục đích làm rõ hiệu quả của công tác tuyên truyền đến người dân với câu hỏi "*Ông (bà) có hiểu được mục đích, ý nghĩa và các nội dung xây dựng NTM không*?", kết quả khảo sát cho thấy có 179/186 người dân trả lời là đã hiểu; Có 7/186 người dân là chưa thật sự hiểu lắm và không có ý kiến đánh giá là không hiểu.

Như vậy, có thể thấy công tác tuyên truyền, vận động thực hiện xây dựng NTM của huyện Võ Nhai đã được đánh giá tốt nhưng vẫn tồn tại những ý kiến đánh giá là ít hiệu quả, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, việc tuyên truyền được thực hiện qua loa, hình thức, nội dung tuyên truyền chưa thu hút người dân. Do đó, trong thời gian tới, huyện Võ Nhai cũng cần có những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác này.

3.3. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai trong thời gian tới

3.3.1. Hoàn thiện công tác ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện

- Huyện chỉ đạo rà soát, điều chỉnh và ban hành một số cơ chế, chính sách mới phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM, trong đó chú trọng đến nhóm chính sách còn thiếu như chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; khuyến khích dồn điền đổi thửa; khuyến khích hình thành và phát triển các trang trại nông nghiệp, vùng cây chuyên canh; khuyến khích hỗ trợ và tạo điều kiện để

phát triển nhanh, hiệu quả vững chắc kinh tế hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- BCĐ xây dựng NTM cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm tháo gỡ việc thực hiện tiêu chí xây dựng NTM trong quá trình triển khai thực hiện, chấm điểm, đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về NTM.

- Huyện rà soát và ban hành các văn bản quy định, phân cấp rõ ràng trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến đến người dân. Cụ thể hóa trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ... giữa các bộ phận, thành phần tham gia đầu tư, thực hiện Chương trình xây dựng NTM như giữa các cộng đồng dân cư, giữa các cộng đồng nghề nghiệp, giữa Nhà nước và cộng đồng, giữa Nhà nước và tư nhân, vai trò của hệ thống dịch vụ công, từ đó, người dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình, doanh nghiệp, hộ nông dân... trong thực hiện xây dựng NTM.

- Huyện có thể nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác QLNN về xây dựng NTM cấp huyện cũng như cấp xã làm để tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức được phân công làm công tác quản lý về xây dựng NTM, thường rà soát hệ thống chính sách, pháp luật về xây dựng NTM.

3.3.2. Củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Bộ phận giúp việc BCĐ xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở và bộ máy cán bộ xã, xóm theo quy định của Trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025. Cụ thể như sau:

+ Cấp huyện: Bổ sung thêm một cán bộ chuyên trách thực hiện QLNN về xây dựng NTM. Ngoài ra, giao thêm cho các chuyên viên khác thuộc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm thêm các mảng quản lý xây dựng NTM theo đúng chuyên môn mà mình phụ trách; Văn phòng điều phối cấp huyện nên có tài khoản riêng và thống nhất sử dụng con dấu của UBND huyện trong các hoạt động để tăng tính pháp lý, tạo sự đồng nhất trong chỉ đạo, điều hành.

+ Cấp xã: Bổ sung một cán chuyên trách cho hoạt động quản lý xây dựng NTM tại mỗi xã. Bên cạnh đó, cần xây dựng chế độ chính sách, phụ cấp cho cán bộ này; Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho các ban điều hành quản lý nhà nước về xây dựng NTM tại xã.

- Tăng cường hoạt động của BCĐ xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở theo hướng đầy đủ, tinh gọn, chuyên sâu; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phân định rõ trách nhiệm của từng thành viên. Trong phân cấp cần thực hiện tốt phương châm "việc nào, cấp nào thực hiện có hiệu quả hơn thì giao cho cấp đó", khắc phục tình trạng công việc bị cắt khúc cho nhiều ngành, nhiều cấp cùng thực hiện, không rõ trách nhiệm và hiệu quả thấp; cần có sự điều chỉnh lại nhiệm vụ của UBND cấp xã cho phù hợp với đặc điểm, tính chất của khu vực nông thôn, tạo điều kiện khai thác mọi tiềm năng và tính tự quản của cộng đồng dân cư trên từng địa bàn cơ sở.

3.3.3. Hoàn thiện công tác quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Ban hành cơ chế để người dân và các chủ thể khác của xã hội tham gia vào công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch, vừa đảm bảo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, vừa phát huy được các nguồn lực trong nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng và tính khả thi trong công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

- Rà soát quy hoạch và tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật trong xã, kết nối các thôn, xóm với trung tâm xã, các khu vực sản xuất và các vùng liên xã. Cần ưu tiên bổ sung triển khai các quy hoạch, đề án nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn như: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất các xã trên địa bàn huyện. Khi đã hoàn thiện lại quy hoạch tổng thể cần có mô hình trực quan trưng bày để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết và thực hiện theo.

3.3.4. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới

- Các cơ quan được giao chủ trì các tiêu chí phải thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất, đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu NTM. Đối với các xã đã đạt thì thực hiện các

tiêu chí nâng cao để nắm thông tin, tình hình, những vấn đề khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình nhằm có giải pháp xử lý hoặc tham mưu BCĐ xây dựng NTM cấp huyện xử lý kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng, ban huyện, BCĐ xây dựng NTM các xã phải gửi các báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, cũng như kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc của ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình trong các báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) hoặc đột xuất về BCĐ xây dựng NTM cấp huyện (thông qua Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện) để nắm, tổng hợp báo cáo, thông tin, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện Chương trình.

- Rà soát, cập nhật thường xuyên cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình để triển khai, tập trung hỗ trợ các xã có tiêu chí đạt thấp, bên cạnh đó tăng cường chỉ đạo và quán triệt đến các xã về ý nghĩa, mục tiêu của công tác quy hoạch trong xây dựng NTM, giúp cán bộ và những người trực tiếp chỉ đạo, triển khai NTM hiểu được quy hoạch là điều kiện tiên quyết, manh tính định hướng đi trước, tính toàn diện, hài hòa, đồng bộ, liên kết, chiến lược, khoa học.

- Trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng NTM, phải thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tất cả các công trình đầu tư xây dựng từ ngân sách, vận động doanh nghiệp và nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng đều phải công khai, minh bạch và thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng NTM.

3.3.5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức làm công tác quản lý xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức tập huấn lại cho các thành viên trong BCĐ xây dựng NTM huyện, xã các kiến thức về xây dựng NTM để các thành viên phải nắm được đầy đủ 19 tiêu chí và 49 chỉ tiêu, quy trình, cách thức thực hiện đối với từng nội dung tiêu chí, chỉ tiêu theo hướng dẫn của ngành chuyên môn cấp trên. Đồng thời, khi có văn bản hướng dẫn mới của cấp trên, cơ quan Văn phòng điều phối xây dựng NTM cấp huyện phải tham mưu BCĐ xây dựng NTM huyện tổ chức triển khai và tập huấn ngay cho các thành viên BCĐ xây dựng NTM cấp huyện, xã nắm bắt được để thực hiện có hiệu quả.

- Đối với cán bộ cấp xã: Cần mở lớp đào tạo ngắn hạn cho đối tượng này để họ có thể nắm và thực hiện cho đúng, nhất là về quy trình, cách thức làm hồ sơ để được công nhận các tiêu chí. Đồng thời, đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trực tiếp đảm nhận công tác thực hiện các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng NTM giao cho cấp xã làm chủ đầu tư hoặc nguồn vốn nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Cần có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ, công chức huyện, xã về kỹ năng, năng lực lập quy hoạch; quy trình và thực hiện quy hoạch, đây là hạn chế lớn nhất trong thời gian qua ở huyện Võ Nhai.

3.3.6. Chú trọng kiểm tra, giám sát và đánh giá, công nhận xây dựng nông thôn mới

- Các thành viên trong BCĐ xây dựng NTM và Ban Quản lý cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng NTM, cần nêu cao vai trò quản lý ngành trong hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng NTM như kiểm tra đầu tư xây dựng cơ bản, việc bảo đảm môi trường, quá trình quản lý và sử dụng vốn, từ đó sẽ góp phần trực tiếp giải quyết những chồng chéo trong thực hiện chỉ đạo quản lý, tổ chức và xây dựng NTM của các xã.

- Tiến hành chấm điểm việc thực hiện xây dựng NTM của từng xã theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM đã được đề ra, tất cả các mặt của QLNN về xây dựng NTM sẽ được cụ thể hóa bằng các thang điểm từ cao đến thấp, việc dễ làm chấm điểm thấp, việc khó làm chấm điểm cao. Trên cơ sở đó, BCĐ xây dựng NTM huyện sẽ chấm điểm cụ thể đối với từng tiêu chí mà các xã đã thực hiện, không dừng lại ở chấm điểm, còn đưa ra các nhận xét về những việc đã làm được, những việc cần thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, điều này sẽ giúp cho các xã nhận

thức rõ được vai trò, trách nhiệm và vị trí của mình trong quá trình quản lý xây dựng NTM của địa phương.

- Cần củng cố tổ tư vấn giám sát bao gồm những cán bộ có năng lực, có phẩm chất đạo đức, nhiệt tình, có trách nhiệm, trung thực, khách quan, được nhân dân tín nhiệm. Định kỳ 6 tháng và 1 năm phải có sơ kết rút kinh nghiệm những việc đã làm được, chưa làm được để chấn chỉnh kịp thời và có kế hoạch chỉ đạo cho những bước tiếp theo. Phải có cơ chế kiểm tra, giám sát phát huy việc giám sát của cộng đồng, đảm bảo việc khuyến khích những người phát hiện tố giác những sai phạm, xử lý đúng những sai phạm, bảo đảm đoàn kết trong nội bộ nhân dân.

- Ban giám sát xây dựng xã có quyền từ chối ký biên bản nghiệm thu các công trình không đạt yêu cầu chất lượng; được quyền bảo lưu các ý kiến của mình đối với công việc giám sát do mình đảm nhận... Do đó, chính quyền các xã xây dựng NTM phải kiện toàn thành viên Ban giám sát đầu tư cộng đồng và Ban giám sát xây dựng xã, đó là những người có tinh thần trách nhiệm, có năng lực, có đạo đức để phát huy vai trò đại diện cộng đồng dân cư giám sát việc thực hiện các công trình trên địa bàn huyện.

3.3.7. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, với từng đối tượng có trình độ khác nhau, dễ hiểu, dễ áp dụng như: Niêm yết công khai nội dung văn bản pháp luật, chính sách về xây dựng NTM ở nơi dễ thấy, dễ nhìn tại UBND các xã để tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, chính sách về NTM; Thực hiện tuyên truyền lưu động với các chủ đề, nội dung dễ nghe, dễ hiểu, dễ làm, sinh động để việc phổ biến về chính sách, pháp luật về NTM đến gần người dân hơn, dễ hiểu hơn; Phát thanh trên cụm loa tại các xóm/tổ dân phố về chính sách xây dựng NTM với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu vào các khung giờ: 7-8 giờ sáng, 10-11 giờ trưa, 17-18 giờ chiều. Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia đóng góp đi đôi với việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách, hướng dẫn thực hiện các đề án, quy hoạch, xây dựng mô hình... thuộc lĩnh vực phụ trách, nâng cao ý thức người dân và cộng đồng trong tổ chức thực hiện Chương trình. Đối với cán bộ thực thi QLNN về xây dựng NTM cần xác định phải bền vững, không chạy theo thành tích, phải xuất phát từ nhu cầu của người dân để có quy hoạch tổng thể phù hợp.

4. Kết luận

Xây dựng NTM là mục tiêu của Đảng và của Nhà nước và đã được kế tiếp qua nhiều thế hệ, đây là nhiệm vụ to lớn và rất khó khăn, đòi hỏi phải có nguồn lực đầu tư thích đáng và kịp thời, cần huy động đóng góp công sức của cả hệ thống chính trị, đặc biệt phải tạo ra phong trào tham gia, đóng góp mạnh mẽ từ cộng đồng dân cư nông thôn và nhân dân mới đảm bảo thành công về xây dựng NTM. Bài viết đã làm rõ được cơ sở lý luận về nông thôn, NTM, xây dựng NTM; QLNN về NTM; Phân tích nội hàm khái niệm QLNN về xây dựng NTM và phân tích làm rõ được thực trạng QLNN về xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai thời gian qua. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác QLNN về xây dựng NTM trên địa bàn huyện Võ Nhai đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được thì vẫn còn tại một số hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đã đưa ra các giải pháp tương ứng để khắc phục những hạn còn tồn tại trong thời gian tới gồm: (1) Hoàn thiện công tác ban hành hệ thống văn bản, chính sách về xây dựng NTM; (2) Củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của BCĐ xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở; (3) Hoàn thiện công tác quản lý quy hoạch xây dựng NTM; (4) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện xây dựng NTM; (5) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức làm công tác quản lý xây dựng NTM; (6) Chú trọng kiểm tra, giám sát và đánh giá, công nhận xây dựng NTM; (7) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

[1] 13th Party Central Committee, *Resolution No. 19-NQ/TW on agriculture, farmers and rural areas to 2030, vision to 2045, dated June 16, 2022 of the Executive Committee Party Central Committee XIII*, 2022.
[2] F. Ellis, *Agricultural policy in developing countries (translation)*, Agricultural Publishing House, 1992.
[3] T. T. Do and V. Q. Nguyen, "Results of implementing the Resolution on agriculture, farmers, rural areas and issues raised in building new rural areas," *Journal of Political Theory*, no. 5, pp. 63-68, 2014.
[4] T. H. D. Pham, "Once again discussing building new rural areas in our country," *Vietnam Journal of Science and Technology*, vol. 62, no. 4, pp. 17-22, 2020.
[5] Q. L. Nguyen, "Planning for new rural construction in the process of industrialization and modernization of rural areas," *Journal of Science, Technology, Irrigation and Environment*, no. 39, pp. 126-131, 2012.
[6] T. T. N. Nguyen, "Building new rural areas associated with agricultural structure," *Journal of Legislative Studies*, vol. 250, no. 22, pp. 47-52, 2017.
[7] B. T. Hoang, "Building new rural areas in Korea and Vietnam," *Vietnam Social Sciences Magazine*, vol. 104, no. 7, pp. 3-11, 2016.
[8] V. T. Hoang, "State management of model new rural construction in Dan Phuong district, Hanoi - Current situation and solutions," *Industry and Trade Magazine*, no. 5, pp. 36-44, March 05, 2023.
[9] T. X. Vu, T. D. Ngo, and T. G. Nguyen, "The effectiveness of implementing new rural construction to improve the quality of irrigation system operation in Kien Xuong district, Thai Binh province," *Science Magazine Vietnam Agricultural Study*, vol. 20, no. 1, pp. 65-73, 2022.
[10] T. B. L. Nguyen, "State management of new rural construction in Lam Thao district, Phu Tho province," Master's thesis, Hanoi National Academy of Administration, 2016.
[11] D. T. Do, "Solutions for building new rural areas in Dong Thap province," *Front Magazine*, no. 137, pp. 63-65, 2015.
[12] T. V. A. Ngo, "The role of social authorities in building new rural areas in Thai Nguyen," Master's thesis, Hanoi National Academy of Administration, 2015.
[13] T. C. Luong, "Research on building a new rural model in Vo Nhai district, Thai Nguyen province, period 2011-2015, orientation to 2020," Master's thesis, Thai Nguyen University of Education, 2013.
[14] Vo Nhai District People's Committee, *Report on new rural construction for the period 2018-2022*, 2023.
[15] N. T. Pham, *Textbook of General Management Science.* Hanoi National University Publishing House, 2019.